



CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 454-12/CVTK

Tp.HCM, ngày 07 tháng 09 năm 2012

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Sợi Thέ Kỹ**
Tên giao dịch: CENTURY CORP
Trụ sở chính: B1-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, TP.HCM
Điện thoại: (84.8) 3790 7565
Fax: (84.8) 3790 7566
2. Vốn điều lệ: 274.914.910.000 đồng (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đang soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012).
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06-2012/NQ-ĐHĐCĐ/TK ngày 29/3/2012 thông qua việc mua lại cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên năm 2010 (cổ phiếu ESOP) làm cổ phiếu quỹ đối với nhân viên nghỉ việc. Chúng tôi đăng ký mua lại cổ phiếu của nhân viên nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ của công ty với nội dung sau:
 - Mã chứng khoán: CEN
 - Mệnh giá: 10.000 đồng
 - Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 475.430
 - Tổng số lượng đăng ký mua lại: 8.476
 - Mục đích: Mua lại cổ phiếu phát hành cho người lao động (chương trình ESOP năm 2010) làm cổ phiếu quỹ do nhân viên nghỉ việc.
 - Nguồn vốn mua lại: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
 - Thời gian dự kiến giao dịch: từ ngày 17/9/2012 đến ngày 16/12/2012
 - Phương thức giao dịch: thỏa thuận
 - Nguyên tắc xác định giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
 - Tên công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện việc mua: không có

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Bảng Cân đối kế toán đến ngày 31/12/2011 đã kiểm toán
- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức để tăng vốn điều lệ ngày 31/5/2012.

TM CÔNG TY CP SỢI THÉ KỸ
TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẶNG TRIỆU HÒA

had



Số: 06-2012/NQ-ĐHCĐ/TK



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Triệu Hòa

V/v: Thông qua Tờ trình mua lại cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên năm 2010 làm cổ phiếu quỹ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp Số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ;
- Nội dung và kết quả họp Đại hội Cổ đông thường niên 2012 Công ty cổ phần Sợi Thế Kỹ.

Đại hội cổ đông thường niên 2012 của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ được tổ chức tại Phòng họp lầu 7, khách sạn Windsor Plaza, 18 An Dương Vương, Q.5, TP.HCM ngày 29/3/2012 với tổng số 27 cổ đông dự trực tiếp và ủy quyền, đại diện cho 21.467.623 cổ phần bằng 95,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 22.515.234 cổ phần):

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Tờ trình mua lại cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên năm 2010 (cổ phiếu ESOP) làm cổ phiếu quỹ đối với cán bộ công nhân viên nghỉ việc.

Điều 2: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Sợi Thế Kỹ có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

TP.HCM, ngày 29/03/2012

T.M ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



DƯƠNG TRIỆU HÒA



Số tham chiếu: 60867230/15010903

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Sợi Thê Kỳ

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sợi Thê Kỳ ("Công ty") được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Ernst & Young Vietnam Ltd.
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Mai Việt Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0048/KTV

Bùi Xuân Vinh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0842/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2012



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A TÀI SẢN NGẮN HẠN		289.641.888.714	218.083.281.708
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	69.234.006.084	36.060.781.013
111	1. Tiền		27.068.406.084	13.235.581.013
112	2. Các khoản tương đương tiền		42.165.600.000	22.825.200.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		58.031.757.180	90.266.542.294
131	1. Phải thu khách hàng	5	38.131.234.618	32.884.181.106
132	2. Trả trước cho người bán		4.013.706.975	4.759.593.881
135	3. Các khoản phải thu khác	6	15.886.815.587	52.622.767.307
140	III. Hàng tồn kho	7	143.264.189.001	73.482.231.437
141	1. Hàng tồn kho		143.264.189.001	73.482.231.437
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		19.111.936.449	18.273.726.964
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.129.494.668	1.111.675.595
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.943.102.677	15.903.014.095
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		6.333.239	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		33.005.865	1.259.037.274
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		584.940.492.354	434.273.072.930
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.000.000.000	-
218	1. Phải thu dài hạn khác		1.000.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		536.989.505.545	393.022.931.000
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	350.448.431.339	190.134.658.947
222	Nguyên giá		499.693.419.520	293.914.098.914
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(149.244.988.181)	(103.779.439.967)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	9	111.139.650.243	-
225	Nguyên giá		122.355.578.248	-
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(11.215.928.005)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	-	6.735.325
228	Nguyên giá		113.300.000	113.300.000
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(113.300.000)	(106.564.675)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	75.401.423.963	202.881.536.728
260	III. Tài sản dài hạn khác		46.950.986.809	41.250.141.930
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	40.475.132.678	35.887.274.290
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	21.2	575.906.571	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		5.899.947.560	5.362.867.640
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		874.582.381.068	652.356.354.638



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		484.403.824.774	326.879.606.691
310	I. Nợ ngắn hạn		315.005.014.236	153.340.957.379
311	1. Vay ngắn hạn	13	60.102.609.792	29.641.836.000
312	2. Phải trả người bán		201.832.700.308	104.595.623.309
313	3. Người mua trả tiền trước		2.582.555.036	3.560.909.060
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	33.467.463.243	4.694.367.822
315	5. Phải trả người lao động		3.102.244.466	1.850.203.535
316	6. Chi phí phải trả	15	5.233.156.197	7.750.988.457
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		1.216.316.090	373.522.725
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.467.969.104	873.506.471
330	II. Nợ dài hạn		169.398.810.538	173.538.649.312
334	1. Vay dài hạn	16	168.997.267.288	173.281.822.356
336	2. Dự phòng trợ cấp thôi việc		401.543.250	256.826.956
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		390.178.556.294	325.476.747.947
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	390.178.556.294	325.476.747.947
411	1. Vốn cổ phần		229.888.340.000	197.326.400.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		40.145.500.800	40.557.750.800
414	3. Cổ phiếu ngân quỹ		(11.650.560.000)	-
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		1.219.011.000	1.219.011.000
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		130.576.264.494	86.373.586.147
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		874.582.381.068	652.356.354.638

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ: Đô la Mỹ (US\$)	1.188.701	1.751.264



Phan Như Bích
Kế toán trưởng



Đặng Triệu Hòa
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2012

2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THẾ KỲ
P. HỒ



Tp.HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHI TRẢ CỔ TỨC

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ

(Theo Thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011 cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ ngày 20/04/2012)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ**
Tên giao dịch : **CENTURY CORP**
Địa chỉ trụ sở chính : B1-1, KCN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. HCM
Điện thoại : (84-8) 3790 7565
Fax : (84-8) 3790 7566

I. Cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức năm 2011:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỹ
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 4.597.766 cổ phiếu
5. Giá trị phát hành (theo mệnh giá): 45.977.660.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)
6. Ngày thông báo chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 04/05/2012
7. Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: 18/05/2012
8. Ngày kết thúc phát hành: 31/05/2012

II. Kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức:

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	:	4.597.766	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành	:	4.502.657	Cổ phiếu
Tổng số cổ đông được chi trả cổ tức	:	115	Cổ đông
Số lượng cổ phiếu lẻ bị hủy	:	23	Cổ phiếu



Ghi chú:

- Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền là 475.430 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu quỹ này không được chia cổ tức bằng cổ phiếu (tương ứng 95.086 cổ phiếu trả cổ tức).
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn cổ phiếu chi trả cổ tức đến hàng đơn vị:
 - + Tổng cộng số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn cổ phiếu chi trả cổ tức đến hàng đơn vị: 23 cổ phiếu.
 - + Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-12/NQ-ĐHCĐ/TK ngày 29/03/2012, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12-2012/NQHĐQT ngày 16/04/2012 của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ, số cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

III. Tổng hợp kết quả đợt phát hành cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đã phân phối trong đợt này là 4.502.657 cổ phiếu, chiếm 97,93% trên tổng số cổ phiếu được phép phát hành.

IV. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

TT	Danh mục	1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	274.914.910	100%
1	- Cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	188.773.900	68,67%
2	- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	64.809.780	23,57%
3	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	16.576.930	6,03%
4	- Cổ phiếu quỹ	4.754.300	1,73%
	Trong đó:		
	- Nhà nước:	0	0
	- Người nước ngoài:	125.653.420	45,71%

Danh sách và tỉ lệ sở hữu của các cổ đông lớn:

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ* (%)
1	Đặng Triệu Hòa	3.762.514	13,93%
2	Đặng Mỹ Linh	2.510.088	9,29%

2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THẾ KỶ
TP. HỒ

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ* (%)
3	Đặng Hướng Cường	2.510.088	9,29%
4	Yeh , Kuo - Hui	3.187.800	11,80%
5	Red River Holding	6.906.900	25,57%
	Tổng	18.877.390	69,88%

Ghi chú:

*: Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn được tính trên số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (đã trừ 475.430 cổ phiếu quỹ).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẶNG TRIỆU HÒA

